Bảng employees là một danh sách các nhân viên

* id(SMALLINT): id của nhân viên là khóa chính
* role(VARCHAR[50]): vai trò của nhân viên.
* name(VARCHAR[50]): tên của nhân viên.
* building(VARCHAR[50]): tòa nhà mà nhân viên đang làm việc tại thời điểm này;
* years\_employed(SMALLINT): số năm mà nhân viên đã làm việc.

Cho bảng employees, hãy trả về bảng của tất cả các tòa nhà có nhân viên đang làm việc. Đảm bảo rằng không có hàng trùng lặp từ tập kết quả được trả về bằng truy vấn. Bảng kết quả trả về cần được sắp xếp theo tên của tòa nhà theo thứ tự tăng dần.

**Ví dụ**

Cho dữ liệu của bảng employees như sau

| **id** | **name** | **role** | **years\_employed** | **building** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Becky A. | Engineer | 4 | 1e |
| 2 | Dan B. | Engineer | 2 | 2f |
| 3 | Sharon F. | Engineer | 6 | 2f |
| 4 | Dan M. | Engineer | 4 | 1e |

đầu ra sẽ là

| **building** |
| --- |
| 1e |
| 2f |

Giới hạn thời gian thực hiện: 2 giây (PostgreSQL)